

BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU

1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM : AP SUPER 2T

CẤP ĐỘ NHỚT SAE: 20

CÔNG DỤNG : Dầu động cơ 2 kỳ.

HẠN CHẾ SỬ DỤNG : Sản phẩm không được khuyến nghị sử dụng cho mục đích khác nếu không được sự khuyến nghị của chuyên gia.

DANH TÍNH CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38224848 Fax: (028) 38243959

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

ĐƯỜNG DÂY NÓNG :
1900 0104 (Hỗ trợ kỹ thuật)
114 (Cứu hỏa)
115 (Cứu thương)

2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

Sản phẩm này được xem là không gây nguy hiểm trong điều kiện sử dụng thông thường.

PHÂN LOẠI NGUY HẠI: Ăn mòn/ kích ứng da loại 3

Tổn thương/ kích ứng mắt loại 2B

Gây hại cho môi trường thủy sinh – Nguy cơ mãn tính loại 3.

TỪ CẢNH BÁO: Cảnh báo.

TUYÊN BỐ GÂY HẠI: H316: Gây kích ứng da nhẹ

H320: Gây kích ứng mắt

H412: Gây hại cho môi trường thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

HÌNH CẢNH BÁO: Không yêu cầu.

BÁO CÁO PHÒNG NGỪA: P264: Rửa tay sau khi vận chuyển

P273: Tránh thải bỏ ra môi trường

P305 + P351 + P338: **NẾU TIẾP XÚC VỚI MẮT:** Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng (nếu có). Tiếp tục rửa với nước.

P332 + P313: Nếu xảy ra kích ứng da: Gọi trợ giúp y tế.

P337 + P313: Nếu xảy ra kích ứng mắt: Gọi trợ giúp y tế.

P501: Thải bỏ chất lỏng/ thùng chứa theo quy định của pháp luật.

CÁC NGUY HẠI KHÁC: Không áp dụng.

3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA: Dầu khoáng xử lý sâu và phụ gia.

THÀNH PHẦN GÂY HẠI: Không có ghi nhận về các thành phần hoặc hợp chất nguy hiểm trong sản phẩm.

4. PHƯƠNG PHÁP SƠ CỨU BAN ĐẦU

SỰ HÍT PHẢI: Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ khi nạn nhân cảm thấy bất ổn.

TIẾP XÚC DA: Nếu xảy ra kích ứng, gọi sự trợ giúp y tế.

TIẾP XÚC MẮT: Nếu xảy ra kích ứng, gọi sự trợ giúp y tế.

SỰ NUỐT PHẢI: Gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ nếu nạn nhân cảm thấy bất ổn.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY :

- Thích hợp : Tia nước, bọt, bột khô hoặc cacbon dioxit.
- Không thích hợp : Súng phun nước, vòi phun nước.

CHỮA CHÁY :

- **Hướng dẫn chữa cháy:** Sử dụng nước làm loãng, ngăn chặn kiểm soát không cho lửa bùng phát trở lại. Người làm công tác chữa cháy cần trang bị đầy đủ thiết bị bảo vệ và phải có thiết bị trợ thở đặc biệt. Sử dụng tia nước để làm mát bề mặt tiếp xúc với lửa và bảo vệ người làm nhiệm vụ.
- **Sản phẩm đốt cháy nguy hiểm:** khói, aldehydes, oxit cacbon và các sản phẩm đốt cháy không hoàn toàn.

6. BIỆN PHÁP GIẢM NHẼ RỦI RO

Trong trường hợp xảy ra sự cố gây tràn, thông báo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ :

- Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ, tràn ra ngoài.
- Không chạm hoặc đi qua vật liệu bị đổ.
- Các biện pháp bảo vệ bổ sung cần thiết, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể và/hoặc theo đánh giá của chuyên gia (tham khảo mục 8).

XỬ LÝ TRÀN DẦU :

- **Tràn ra đất:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Phục hồi bằng cách bơm hoặc thấm dầu phù hợp.
- **Tràn ra nước:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Dùng cần tang áp để hạn chế tràn ngay lập tức. Cảnh báo cho những tàu khác. Thông báo cho cảng hoặc cơ quan có liên quan và giữ khoảng cách xa với mọi người. Loại bỏ dầu khỏi bề mặt bằng cách vớt bọt hoặc bằng các chất hấp thụ thích hợp. Tìm hiểu ý kiến của chuyên gia trước khi sử dụng chất phân tán.

Sự cố tràn ra đất và nước được cảnh báo dựa trên những sự cố tràn tương tự dành cho nguyên liệu này. Tuy nhiên, các điều kiện tự nhiên như gió, nhiệt độ, sóng cũng sẽ là nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình xử lý. Vì lý do này, nên tham khảo các chuyên gia ứng phó sự cố để đưa ra giải pháp thích hợp.

THẬN TRỌNG VỚI MÔI TRƯỜNG:

- **Tràn với lượng nhỏ chất lỏng:** Thấm dầu bằng đất, cát hoặc các vật liệu không cháy, cho vào thùng chứa và xử lý sau.
- **Tràn với lượng lớn chất lỏng:** Cách ly chất lỏng để xử lý. Không cho nguồn chất lỏng thấm vào nguồn nước hay tràn ra hệ thống cống, tầng ngầm hoặc các khu vực kín khí khác.

7. VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ

VẬN CHUYỂN: Sản phẩm này là một bộ tích lũy tĩnh.

LƯU TRỮ: Bảo quản theo đúng quy định và luật pháp và yêu cầu của nguyên vật liệu.

8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

GIỚI HẠN TIẾP XÚC:

	ACGIH TLV/TWA	ACGIH STEL	OSHA PEL
Sương dầu, dầu khoáng	5 mg/m ³ sương	10 mg/m ³ sương	5 mg/m ³

KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ: Không có yêu cầu đặc biệt ở điều kiện sử dụng thông thường và hệ thống thông gió đầy đủ.

BẢO VỆ CÁ NHÂN : Thiết bị bảo vệ cá nhân được chọn dựa trên điều kiện sử dụng như: mức độ gây hại của sản phẩm, nơi làm việc và cách thức vận chuyển sản phẩm.

- **Bảo vệ tay:** Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường và có hệ thống thông gió đầy đủ.
- **Bảo vệ mắt:** Nếu có khả năng tiếp xúc, nên sử dụng kính bảo hộ có tấm chắn bên.
- **Bảo vệ da và cơ thể:** Không cần bảo vệ da trong điều kiện sử dụng bình thường. Theo nguyên tắc giữ gìn vệ sinh công nghiệp, cần có các biện pháp phòng ngừa để tránh tiếp xúc với da.
- **Bảo vệ đường hô hấp:** Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường và có hệ thống thông gió đầy đủ.
- **Biện pháp vệ sinh đặc biệt:** Luôn luôn giám sát việc bảo vệ cá nhân ở tình trạng tốt chẳng hạn như rửa tay sau khi tiếp xúc với nguyên liệu, trước khi ăn, uống hoặc hút thuốc. Luôn giặt quần áo bảo hộ và các dụng cụ bảo hộ để khử tạp chất, chất bẩn. Thải bỏ các quần áo bị nhiễm bẩn và giày bảo hộ không thể giặt sạch được. Giữ cho kho, xưởng luôn sạch sẽ.

9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA

TRẠNG THÁI VẬT LÝ:	Chất lỏng dầu
MÀU:	Max 3.0
MÙI :	Theo thị trường
NGUỒN MÙI :	N/D
PH:	N/A
ĐIỂM RÓT CHẢY/ĐIỂM ĐÓNG BĂNG:	N/D
ĐIỂM ĐÓNG:	-10°C (14°F)
ĐIỂM/ KHOẢNG SÔI:	N/D
ĐIỂM CHỚP CHÁY (PHƯƠNG PHÁP) :	Min. 108°C (226°F) [ASTM D92]
TỐC ĐỘ HÓA HƠI:	< 0.01
TÍNH DỄ CHÁY:	N/D
GIỚI HẠN DỄ CHÁY (% thể tích trong không khí) :	N/D
ÁP LỰC HƠI:	N/D
MẬT ĐỘ HƠI (không khí =1):	N/D
TRỌNG LƯỢNG RIÊNG (nước=1.0):	Khoảng 0.90 ở 15°C
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC :	Không đáng kể
HỆ SỐ PHÂN TÁCH (n-octanol/nước):	N/D
NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH CHÁY:	N/D
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY:	N/D
ĐỘ NHỚT:	N/D

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG: Sản phẩm này được ghi nhận không gây ra bất kỳ phản ứng độc hại nào.

ĐỘ ỔN ĐỊNH HÓA HỌC: Sản phẩm ổn định ở điều kiện thông thường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG ĐỘC HẠI: Không xảy ra các phản ứng độc hại.

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH : Quá nhiệt, nguồn kích cháy.

VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH: Tác nhân oxi hóa mạnh.

SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY HẠI : Sản phẩm này không phân hủy ở nhiệt độ thường.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

ĐỘC CẤP TÍNH: Không có dữ liệu.

ẤN MÒN/ KÍCH ỨNG DA: Không gây độc. Gây kích ứng không đáng kể ở nhiệt độ thông thường.

TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG/ KÍCH ỨNG MẮT: Gây khó chịu nhẹ và kéo dài trong thời gian ngắn cho mắt.

MẮN CẢM VỚI DA/ HỆ HÔ HẤP: Không có dữ liệu.

KHẢ NĂNG GÂY ĐỘT BIẾN TẾ BÀO: Không có dữ liệu.

KHẢ NĂNG GÂY UNG THƯ: Không có dữ liệu.
ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH SẢN: Không có dữ liệu.
KHUYẾT TẬT BẨM SINH: Không có dữ liệu.
ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THÁI 1 LẦN): Không có dữ liệu.
ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THÁI NHIỀU LẦN): Không có dữ liệu.
NGUY HẠI KHI HÍT PHẢI: Có thể gây hại nếu hít phải.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

Tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

ĐỘC TÍNH: Sản phẩm không được cho là gây hại cho sinh vật dưới nước.

KHẢ NĂNG TỒN TẠI VÀ PHÂN HỦY: Sản phẩm được xem là vốn có khả năng phân hủy sinh học.

KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC: Không có dữ liệu.

TÍNH LƯU ĐỘNG TRONG ĐẤT: Sản phẩm có khả năng di chuyển nhẹ trong đất.

13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

XỬ LÝ CHẤT THẢI: Không được xả thải vào nguồn nước, đất. Không được chôn lấp. Sản phẩm thải bỏ phải được thu hồi và tái chế bởi các công ty được cấp phép theo quy định. Chất lỏng/ vật chứa được thải bỏ tuân theo luật pháp, quy định và tính chất của vật liệu tại thời điểm thải bỏ.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG: Những thùng chứa rỗng có thể chứa hàm lượng cặn rất nguy hiểm. Không nên làm đầy hoặc vệ sinh containers khi chưa có qui trình hướng dẫn hợp lý. Những phuy rỗng nên bảo quản an toàn cho đến khi có phương pháp tu bổ hoặc thải bỏ hợp lý. Những thùng phuy chứa rỗng nên được thu hồi, tái sử dụng hoặc thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật. Không được làm tăng áp, cắt, hàn, hàn gia nhiệt, mài hay lấy những thùng chứa này để gần những ngọn lửa, nhiệt, vật dễ bắt lửa, tĩnh điện, hay những nguồn đánh lửa khác; chúng có thể gây nổ tung, gây bị thương hoặc dẫn đến tử vong.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

ĐƯỜNG BỘ (ADR/RID): Không quy định.

ĐƯỜNG THỦY(IMDG) : Không quy định theo IMDG-Code.

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG (IATA): Không quy định.

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Không nguy hiểm cho việc vận chuyển theo UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.

Tất cả các thành phần đều tuân thủ TSCA. Không bắt buộc phải dán nhãn EU.

16. THÔNG TIN KHÁC

N/D = không xác định, N/A = Không áp dụng

Không có lưu ý đặc biệt nào khác cho sản phẩm này.

Thông tin trong tài liệu này dựa trên dữ liệu được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành và chi liên quan đến các vấn đề được đề cập cụ thể trong tài liệu này. Mặc dù AP SAIGON PETRO JSC đã rất cẩn trọng trong việc chuẩn bị thông tin này, nhưng trong trường hợp không phát sinh bất cứ nội dung nào khác theo một hợp đồng cụ thể, không có sự trình bày, bảo hành (rõ ràng hay ngụ ý), hoặc đảm bảo phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy hoặc tính đầy đủ của thông tin; không có gì trong tài liệu này sẽ làm giảm trách nhiệm của người dùng về việc thỏa mãn tính phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy và tính đầy đủ của thông tin đó đối với việc sử dụng cụ thể; không có sự đảm bảo chống vi phạm sở hữu trí tuệ; và AP SAIGON PETRO JSC sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thương tích nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin này không đúng gây nguy hiểm tính mạng hoặc thương tích do sơ suất cá nhân. Không có tuyên bố nào được hiểu là sự chứng thực của bất kỳ sản phẩm hoặc quy trình nào.

Để chắc chắn hơn, trước khi sử dụng thông tin trong tài liệu này, đặc biệt nếu sản phẩm được sử dụng cho mục đích hoặc trong các điều kiện bất thường hoặc không thể lường trước một cách hợp lý, thông tin này phải được xem xét với nhà cung cấp thông tin đó.